

CHƯƠNG TRÌNH HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **TÂM LÝ ĐẠI CƯƠNG**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 02

Học phần tiên quyết: Không

Đào tạo trình độ: Đại học, Cao đẳng

Giảng dạy cho các ngành:

Bộ môn quản lý

Phân bổ thời gian trong học phần:

- Nghe giảng lý thuyết: 13 tiết
- Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
- Thảo luận: 12 tiết
- Thực hành, thực tập: không
- Tự nghiên cứu: 60 tiết

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này cung cấp cho người học: Những khái niệm, các quy luật và những yếu tố tác động đến sự hình thành, phát triển và mất đi của các hiện tượng tâm lý người. Đồng thời chỉ ra các con đường hình thành, phát triển nhân cách cũng như những yếu tố tác động đến sự lệch chuẩn nhân cách của mỗi người.

Sau khi học xong người học biết lựa chọn và đặt ra mục tiêu học tập và rèn luyện phù hợp với khả năng của bản thân cũng như vận dụng được kiến thức của môn học để giải quyết các tình huống gặp phải trong cuộc sống.

3. Chủ đề và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Danh mục chủ đề của học phần

Chủ đề 1. Những vấn đề chung về tâm lý

Chủ đề 2. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức

Chủ đề 3. Các quá trình Nhận thức

Chủ đề 4. Trí nhớ

Chủ đề 5. Ngôn ngữ

Chủ đề 6. Các phẩm chất và thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách

Chủ đề 7. Các phẩm chất và thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách

Chủ đề 8. Sự lệch chuẩn hành vi cá nhân và hành vi xã hội

3.2. Xây dựng chuẩn đầu ra của quá trình dạy-học từng vấn đề của học phần

Chủ đề 1: Những vấn đề chung về tâm lí

Nội dung	Mức độ
<p style="text-align: center;">Kiến thức</p> <ol style="list-style-type: none">1. Khái niệm, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lí người2. Bản chất của tâm lí người3. Cơ sở Tự nhiên của tâm lí người4. Cơ sở Xã hội của tâm lí người	1
<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <ol style="list-style-type: none">1. Có ý thức tìm hiểu các hiện tượng tâm lí người2. Trân trọng những yếu tố về thể chất, điều kiện xã hội để tâm lí người có tiền đề hình thành và phát triển	1
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <ol style="list-style-type: none">1. Có khả năng phân biệt được các hiện tượng tâm lí của bản thân2. Biết cách phân tích tâm lí của đối tượng trong quá trình hoạt động	2

Chủ đề 2. Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức

Nội dung	Mức độ
<p style="text-align: center;">Kiến thức</p> <ol style="list-style-type: none">1. Quá trình hình thành và phát triển tâm lí2. Sự hình thành và phát triển ý thức3. Các cấp độ của tâm lí	2
<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <ol style="list-style-type: none">1. Có ý thức rèn luyện để có tâm lí tốt2. Tích cực phấn đấu trở thành chủ thể có ý thức trong mọi lĩnh vực của cuộc sống	2
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <ol style="list-style-type: none">1. Nắm bắt được các giai đoạn phát triển tâm lí của bản thân và đối tượng để có sự tác động phù hợp.2. Nắm bắt được vai trò của lao động, giao tiếp đối với sự phát triển của ý thức cá nhân để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.3. Có khả năng phân biệt các mức độ tâm lí bản thân để có hành động hợp lí	2

Chủ đề 3. Các quá trình Nhận thức

Nội dung	Mức độ
<p style="text-align: center;">Kiến thức</p>	2

<ul style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm: Cảm giác; Tri giác; Tư duy; Tưởng tượng 2. Các qui luật cơ bản của Cảm giác & Tri giác 3. Các giai đoạn và thao tác của Tư duy và các loại hình Tưởng tượng 	
<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Tích cực hoạt động trực quan để nâng cao khả năng cảm giác và tri giác nhằm hỗ trợ cho quá trình tư duy và tưởng tượng 2. Tạo thói quen tốt cho tư duy và tưởng tượng 	2
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Phân biệt được các quá trình khác nhau của hoạt động nhận thức, cũng như vai trò của từng quá trình nhận thức đối với hoạt động thực tiễn của con người. 2. Lựa chọn phương pháp quan sát phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động trực quan 3. Xác định chính xác các giai đoạn của tư duy và có phương pháp tư duy phù hợp, hiệu quả 	2

Chủ đề 4. Trí nhớ

Nội dung	Mức độ
<p style="text-align: center;">Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm trí nhớ, tầm quan trọng của trí nhớ đối với hoạt động nhận thức 2. Phân loại trí nhớ và các giai đoạn của trí nhớ 3. Các kiểu trí nhớ và nguyên nhân dẫn đến hiện tượng quên, biện pháp khắc phục 	1
<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <p>Tích cực rèn luyện để bản thân có trí nhớ tốt</p>	2
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Biết phối hợp các biện pháp để lưu giữ thông tin 2. Chọn lọc sắp xếp, phân loại thông tin tri thức giúp ghi nhớ tốt 3. Vận dụng linh hoạt các quá trình của trí nhớ để ghi nhớ. 	2

Chủ đề 5. : Ngôn ngữ

Nội dung	Mức độ
<p style="text-align: center;">Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Vai trò, đặc trưng, chức năng và bản chất xã hội của ngôn ngữ 2. Lời nói bên ngoài, lời nói bên trong và các yếu tố ảnh hưởng tới lời nói 	1

<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhận thức được sự ảnh hưởng của ngôn ngữ đối với tâm lí của bản thân Có ý thức trau dồi vốn ngôn ngữ cho bản thân 	1
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <ol style="list-style-type: none"> Phân biệt được các loại lời nói để sử dụng hình thức giao tiếp phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp Sử dụng ngôn ngữ thành thục, trong khi nói và viết Phối hợp tốt ngôn ngữ với tư duy 	2

Chủ đề 6. Các phẩm chất và thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách

Nội dung	Mức độ
<p style="text-align: center;">Kiến thức</p> <ol style="list-style-type: none"> Tình cảm và các quy luật của tình cảm Ý chí và hành động ý chí Các thuộc tính tâm lí điển hình 	2
<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <ol style="list-style-type: none"> Tích cực hoạt động và rèn luyện để có ý chí vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống Tôn trọng các cảm xúc, tình cảm của cá nhân và mọi người trong hoạt động và cuộc sống thường ngày 	2
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <ol style="list-style-type: none"> Nắm được sự hình thành có tính quy luật của tình cảm để có nhận thức và thái độ đúng đắn trong quan hệ, giao tiếp và công việc. Rèn luyện ý chí, lựa chọn cách thức và phương tiện hỗ trợ để thực hiện mục đích của cá nhân Phân biệt được các thuộc tính tâm lí 	2

Chủ đề 7. Các yếu tố tác động đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách

Nội dung	Mức độ
Kiến thức	1

<p>1. Khái niệm và vai trò của các yếu tố tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách.</p> <p>2. Tác động của các quá trình: Giáo dục; hoạt động; giao tiếp; tập thể đến sự hình thành và phát triển nhân cách</p>	
<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <p>1. Lựa chọn môi trường giáo dục và học tập phù hợp với cá nhân</p> <p>2. Tích cực tham gia các hoạt động nhóm và tập thể</p>	1
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <p>1. Nhận thức được các mức độ tác động của các yếu tố đó đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách cá nhân</p> <p>2. Định hướng được mục đích của cá nhân khi chịu sự tác động của hoạt động giáo dục</p>	1

Chủ đề 8. Sự lệch chuẩn hành vi cá nhân và hành vi xã hội

Nội dung	Mức độ
<p style="text-align: center;">Kiến thức</p> <p>1. Khái niệm các loại chuẩn mực cá nhân và xã hội, nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến hiện tượng lệch chuẩn</p> <p>2. Các loại chuẩn mực</p> <p>3. Hậu quả của hiện tượng lệch chuẩn</p>	2
<p style="text-align: center;">Thái độ</p> <p>1. Tôn trọng và tự giác thực hiện các chuẩn mực của cá nhân và xã hội</p> <p>2. Luôn biết tự điều chỉnh hành vi, lối sống của bản thân cho phù hợp với các chuẩn mực của cộng đồng, xã hội</p>	2
<p style="text-align: center;">Kỹ năng</p> <p>1. Phân biệt được sự khác nhau giữa các chuẩn mực</p> <p>2. Rèn luyện bản thân cho phù hợp với các chuẩn mực và yêu cầu của xã hội</p> <p>3. Làm chủ được bản thân, tránh xa được các cám dỗ để không bị lệch chuẩn.</p>	2

4. Phân bổ thời gian của học phần

Chủ đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học			Tổng
	Lên lớp	Thực	Tự	

	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	hành, thực tập	nghiên cứu	
1	2		1		6	9
2	2	1	1		8	12
3	3	2	2		14	21
4	1	1	2		8	12
5	1		2		6	9
6	2	1	2		10	15
7	1		1		4	6
8	1		1		4	6

5. Tài liệu dạy và học

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Quang Uẩn	Tâm lí học đại cương	2001	ĐHQG	Thư viện	×	
2	Đinh Thị Sen	Bài giảng Tâm lí học đại cương			Thư viện số ĐHNT	×	
3	ThS.Lê Thị Hân, TS. Huỳnh Văn Sơn(Chủ biên), TS Trần Thị Thu Mai, ThS Nguyễn Thị Uyên Thi	Giáo trình Tâm lí học đại cương	2012	ĐHQG tp Hồ Chí Minh	Thư viện		×
4	TS. Thái Trí Dũng	Tâm lí học Quản trị Doanh nghiệp	2004	Thống kê	nt		×
5	Đào Thị Oanh	Tâm lí học lao động	2003	ĐHQG	nt		×
6	Dương Thị Diệu	Tâm lí học phát triển	2011	ĐHSP	GV		×

	Hoa(Chủ biên)						
7	Trần Thị Minh Hằng	Giáo trình Tâm lý học quản lý	2011	GDVN	GV		×
8	Trần Quốc Thành-Nguyễn Đức Sơn	Tâm lý học xã hội	2011	ĐHSP	GV		×
9	Nguyễn Hữu Thụ	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2009	ĐHQGHN	GV		×

6. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Lên lớp theo số tiết học phần qui định.
- Tích cực tham gia các hoạt động học HT trên lớp: trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi/nêu vấn đề, thảo luận, tranh luận, giải quyết các tình huống vấn đề...
- Đọc BG, tài liệu, sưu tầm các tư liệu, vấn đề có liên quan đến học phần.
- Hoạt động nhóm hiệu quả để có bài thuyết trình nhóm trình bày trước lớp
- Làm bài tập và chuẩn bị bài ở nhà trước khi lên lớp.
- Tham dự các lần kiểm tra và thi theo quy định.
- Học tập chuyên cần, tự giác, sáng tạo, chân thành, đoàn kết, giúp đỡ bạn trong học tập, tích cực tham gia hoạt động tập thể và cộng đồng.

7. Đánh giá kết quả học tập

TT	Điểm đánh giá	Trọng số (%)
1	Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ	20
2	Điểm chuyên cần/thái độ	10
3	Tích cực hoạt động học tập trên lớp (phát biểu ý kiến, tranh luận, làm việc nhóm...) làm bài tập và chuẩn bị bài ở nhà.	20
4	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Kết hợp tiểu luận và vấn đáp; Viết	50

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN